

Số: 14 /GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 478/ĐNGPMT ngày 10/11/2023 của Trung
tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho dự
án “Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt”;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố tại
Tờ trình số 104/TTr-PTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt” tại đường ĐT784, Tổ 4, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án đầu tư:

1.1. Tên Dự án: Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt.

1.2. Địa điểm thực hiện Dự án: Đường ĐT784, Tổ 4, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0304637908-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 06 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 0304637908.

1.5. Loại hình Dự án: Đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe hạng A1, B2, C (khi có nhu cầu của học viên).

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

1.6.1. Quy mô: Dự án nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP .

1.6.2. Tổng diện tích: 62.370 m².

1.6.3. Công suất: Đào tạo 520 học viên/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND phường Ninh Thạnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh;
- CT, PCT UBND Thành phố;
- Phòng TNMT TP;
- Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt;
- Lưu: VT, VP UBND và UBND TP.

(3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Bá Can

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 14...../GPMT – UBND
ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ Căn tin.

Lưu lượng xả nước thải tối đa: 3 m³/ngày.đêm (0,3m³/giờ).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải sau xử lý theo đường cống D300mm thoát ra hệ thống thoát nước trên đường ĐT784.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Trong phạm vi khu đất của Cơ sở. Toạ độ vị trí xả nước thải theo hệ VN2000, múi 3⁰, KT 105⁰30': X = 1.254.339; Y = 571.807.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 3 m³/ngày.đêm..

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, hệ số K = 1,2), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 14:2008/BTNMT, Cột A, hệ số K = 1,2)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅	mg/l	36
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	600
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1.2

6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	36
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	7.2
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.600

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên và căn tin với lưu lượng 3 m³/ngày.đêm được thu gom xử lý bằng bể tự hoại, có 03 bể tự hoại, thể tích mỗi bể 12 m³. Nước thải sau bể tự hoại theo đường ống HDPE Ø300mm nội bộ của Trung tâm và đầu nối thoát ra hệ thống thoát nước khu vực trên đường ĐT784.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt tại các khu nhà vệ sinh của khu vực văn phòng và căn tin → bể tự hoại → hố gas đầu nối vào hệ thống thoát nước khu vực trên đường ĐT784.

- Công suất thiết kế: 3 m³/ngày.đêm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom nước thải.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống thu gom nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị và bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời; bảo dưỡng định kỳ các thiết bị.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.



3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được cấp. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép môi trường được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 14.../GPMT-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải từ máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Phương tiện giao thông, xe tập lái.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

- Dòng khí thải số 01: tại ống thải từ máy phát điện dự phòng công suất 125kVA. Tọa độ vị trí xả thải: X = 1.254.346; Y = 571.805.
- Dòng khí thải số 02: Tại ống thải của các phương tiện ra môi trường. Tọa độ vị trí xả thải: X = 1.254.346; Y = 571.805.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°)

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

- Nguồn khí thải số 01: lưu lượng xả bụi, khí thải tối đa 2.500 m³/giờ.
- Nguồn khí thải số 02: lưu lượng xả bụi, khí thải tối đa 772 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải:

Xả liên tục khi hoạt động.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

Nguồn số 01, 02,: Chất lượng bụi, khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn khí thải quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	160	6 tháng/lần	Không thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động, liên tục theo khoản 2 điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	SO ₂	mg/Nm ³	400		
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	680		
4	CO	mg/Nm ³	800		
5	Lưu lượng	m ³ /giờ	P ≤ 20.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI:

1. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

1.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.



Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 14.../GPMT-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc thiết bị, phương tiện giao thông tại cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 1.254.346; Y = 571.805.
- Nguồn số 02: Tọa độ X = 1.254.398; Y = 571.918.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', mũi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

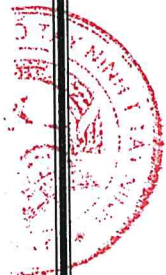
- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Bố trí các máy móc hợp lý; các máy móc thiết bị được bảo trì bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh), thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt quá ngưỡng cho phép trong môi trường sản xuất.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị có phát sinh độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	5
2	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	50
3	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	17 06 01	100
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	100
TỔNG CỘNG				252

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh 3,8 kg/ngày bao gồm: bao bì, carton, giấy vụn, sắt thép vụn, ...

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 50,15 kg/ngày bao gồm: Chất thải hữu cơ, nilong,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Sử dụng thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, đảm bảo điều kiện kín, khít đối với các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại ở dạng lỏng.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa chất thải nguy hại: Có tường gạch bao quanh, mái tôn, nền bê tông có gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của

pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều..

2.1.3. Biện pháp xử lý:

Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Bao bì, thùng chứa.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 8 m².
- Thiết kế, cấu tạo: Cơ sở bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường trong kho chứa có lắp vách ngăn bao quanh, mái che, nền bê tông có gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn.

2.2.3. Biện pháp xử lý

Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa có nắp đậy.
- Khu vực lưu chứa: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh.
- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Sự cố bể tự hoại và hệ thống cấp nước

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra như:

+ Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc đường ống dẫn dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được. Do đó, phải thông bồn cầu và đường ống dẫn để tiêu thoát phân và nước tiểu.

+ Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải tiến hành thông ống dẫn khí nhằm hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.



+ Khi bể tự hoại gần đầy tiến hành liên hệ với đơn vị thu gom để thu gom và vệ sinh hạn chế quá trình tắc nghẽn ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- *Khu vực chứa chất thải*

+ Xây dựng nhà lưu giữ chất thải có mái che, đề phòng khi có sự cố vỡ hệ thống, chất thải chảy tràn ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

+ Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Do đó, đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý sẽ có các biện pháp để đề phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

+ Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cách cháy, bể chứa nước phòng cháy, chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của nhà máy, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

